

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HS-ST

Ngày 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Quang Minh;
- Ông Lò Văn Chiên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đèo Văn M**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1998, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản N, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Đèo Văn T1, sinh năm 1979; mẹ đẻ: Đèo Thị H1, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 29/6/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Teo Văn T**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1997, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản N, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Teo Văn S, sinh năm 1967; mẹ đẻ: Đèo Thị C, sinh năm 1968; vợ: Pờ Thị T2, sinh năm 2001; bị cáo có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 29/6/2023, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo vi phạm nghĩa vụ cam đoan nên bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lý Hoàn H**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 2004, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Lý Văn K, sinh năm 1980; mẹ đẻ: Vàng Thị C, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Chang Thị T3, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 20/6/2023, Teo Văn T và Đèo Văn M gọi điện trao đổi, thống nhất với nhau mỗi người góp 50.000 đồng để mua ma túy sử dụng. T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, biển kiểm soát: 25B1-692.40, của anh Nguyễn Công L rồi đi đến chỗ hẹn gặp M. Trên đường đi, T và M bàn với nhau tìm người quen vay thêm tiền để mua Heroine. T, M đi đến khu vực bản Nà Củng, xã Mường So thì gặp anh Đèo Văn Biên, sinh năm 1984, trú tại bản Nà Củng, xã Mường So, huyện Phong Thổ, là chú của M. M hỏi vay được của anh Biên 100.000 đồng. Trên đường đi, T và M mua xăng xe hết 20.000 đồng. T và M đi đến nhà Lý Hoàn H rủ H đi mua Heroine. H bảo đi đến bản Mầu, xã Nậm Xe sẽ mua được Heroine nên M lấy số tiền 180.000 đồng đưa cho H cầm. Khi M, T, H đi đến đầu bản Mầu, xã Nậm Xe thì gặp Lò Văn Q, sinh năm: 1995, trú tại Bản Mầu, xã Nậm Xe, là bạn của H. H bảo T dừng xe lại, H xuống xe đi ra gặp Q và hỏi Q là “Có 180.000 đồng thôi có mua được Heroine không?”. Q trả lời “Có”. H đưa cho Q 180.000 đồng rồi T chở Q đi mua Heroine. Đi được một đoạn thì Q bảo T dừng xe đứng đợi Q. Q đi vào trong bản Mầu, xã Nậm Xe tìm mua Heroine, khoảng 5 phút sau thì Q đi bộ ra chỗ T và bảo với T đã mua được 02 gói Heroine. T điều khiển xe chở Q ra chỗ M và H đang đợi. Sau đó, T, M, H và Q đi vào một ngôi nhà hoang ở cạnh đường thuộc Bản Mầu, xã Nậm Xe, cùng nhau sử dụng hết 01 gói Heroine. Sử dụng xong, T chở Q đi làm ruộng, M và H ở lại đợi T. M dùng 01 mảnh giấy bạc màu vàng lấy từ bao thuốc lá Thăng Long ra gói thêm bên ngoài gói Heroine còn lại. T quay lại chở M và H đi về. Về gần đến nhà H thì H xuống xe đi bộ về nhà, T tiếp tục chở M về nhà M. Khi T và M đi đến bản Vàng Bâu, xã Mường So thì bị Công an xã Mường So phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng đã thu giữ: 01 gói chất ma túy, dạng chất bột màu trắng, được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, lớp trong là nilon màu xanh đốt túm lại một đầu. T và M khai nhận chất bột màu trắng đó là Heroine của M và T góp tiền mua về cất giấu để cùng nhau sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh, số khung: 5HU216025, số máy: 5HU216025, biển kiểm soát: 25B1-692.40; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ACE, màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh, đều đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 75/LK-GĐVV, ngày 20/6/2023, của ông Trần Chấn Phong - Giám định viên tư pháp theo vụ việc kết luận: Gói chất bột trắng dạng cục thu giữ của Teo Văn T và Đèo Văn M có khối lượng là: 0,14 gam. Bản Kết luận giám định số: 806/GĐ-KTHS, ngày 22/6/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, Kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSPT, ngày 18/01/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, đã truy tố các bị cáo Đèo Văn M, Teo Văn T, Lý Hoàn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ T hành Q công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Đèo Văn M, Teo Văn T, Lý Hoàn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo Đèo Văn M từ 16 (Mười sáu) tháng đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù; xử phạt bị cáo Teo Văn T từ 16 (Mười sáu) tháng đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù; xử phạt bị cáo Lý Hoàn H từ 14 (Mười bốn) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về xử lý vật chứng, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý: Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy bạc, 01 mảnh nilon màu xanh, vỏ niêm phong. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo T và bị cáo M. Trả lại cho người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 25B1-692.40. Đối với 0,14 gam Heroine thu giữ của các bị cáo đã được gửi đi giám định, không hoàn lại mẫu vật giám định nên không đề cập xử lý. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng và không có tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải và xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin được nhận lại tài sản thuộc Q sở hữu của mình là chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 25B1-692.40.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã T hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã T hiện:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, các kết luận giám định, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Trưa ngày 20/6/2023, tại khu vực bản Mầu, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Teo Văn T, Đèo Văn M, Lý Hoàn H, Lò Văn Q rủ nhau mua được 02 gói Heroine, mục đích để sử dụng. T, M, H, Q cùng nhau sử dụng hết 01 gói Heroine. 01 gói còn lại, M cầm trên tay đem về nhà, mục đích để sử dụng. Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 20/6/2023, khi T và M đi đến bản Vàng Bâu, xã Mường So thì bị Công an xã Mường So phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. T và M khai nhận chất bột màu trắng mà Công an thu giữ là Heroine của M và T góp tiền mua về cất giấu để cùng nhau sử dụng. Qua kết quả trưng cầu giám định, xác định được: Gói chất bột trắng dạng cục thu giữ của Teo Văn T và Đèo Văn M có khối lượng 0,14 gam, là ma túy, loại Heroine. Do Lý Hoàn H dẫn Teo Văn T, Đèo Văn M đi tìm chỗ mua được Heroine về để sử dụng nên H là đồng phạm với T và M về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc Q quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được rõ Heroine là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý T hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo số: 05/CT-VKSPT, ngày 18/01/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Những tình tiết có liên quan trong vụ án:

Số tiền 150.000 đồng của bị cáo M mang đi mua Heroine, trong đó: 50.000 đồng là tiền của mẹ bị cáo cho và 100.000 đồng của ông Đèo Văn Biên cho bị cáo vay. Mẹ của bị cáo cho tiền để đi mua nước uống nhưng bị cáo đã dùng số tiền đó để mua Heroine, việc này nằm ngoài ý muốn chủ quan của mẹ bị cáo nên mẹ bị cáo không đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ông Đèo Văn Biên không biết việc bị cáo dùng số tiền vay của ông Biên để góp với bị

cáo T đi mua Heroine nên ông Biên không đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Anh Nguyễn Công L là người đã cho bị cáo T mượn chiếc xe mô tô để T chở M, H và Q đi mua Heroine. Quá trình cho mượn xe, anh L không biết việc T đã dùng xe mô tô để làm phương tiện phạm tội nên anh L không đồng phạm với T, M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra, Đào Văn M, Teo Văn T, Lý Hoàn H đều khai nhận: Số tiền mà M và T góp được đưa cho H và H đưa cho Q đi vào bản Mầu mua được 02 gói Heroine. M, T, H, Q đã sử dụng hết 01 gói, còn lại 01 gói thu giữ trong quá trình bắt quả tang. Sau khi T, M bị bắt, cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Q lên để làm việc, nhưng Q không có mặt tại địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ đã xác minh, ra quyết định truy tìm đối tượng Q nhưng chưa có kết quả nên hành vi của Q được tách ra để điều tra trong vụ án khác.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung. Các bị cáo T hiện hành vi phạm tội có đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, không có sự câu kết chặt chẽ khi T hiện tội phạm. Bị cáo M, bị cáo T là người T hành, bị cáo H là người giúp sức nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng theo quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,14 gam Heroine thu giữ của các bị cáo đã được gửi đi giám định, không hoàn lại mẫu vật giám định, Hội đồng xét xử không xem xét. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng, gồm: 01 mảnh giấy bạc, 01 mảnh nilon màu xanh và vỏ niêm phong, là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. 02 chiếc điện thoại di động thu của bị cáo T và bị cáo M là tài sản các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 25B1-692.40, thuộc sở hữu của anh

Nguyễn Công L, do anh L không biết việc bị cáo M mượn xe của anh L để đi mua Heroine nên cần trả lại xe cho anh L.

[8] Về án phí: Bị cáo H là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo M, T thuộc hộ cận nghèo, các bị cáo đều xin được miễn nộp tiền án phí nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo và về phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Kiến nghị: Theo lời khai của các bị cáo thì vào ngày 20/6/2023, Lò Văn Q là người trực tiếp đi mua Heroine cho các bị cáo. Tuy nhiên, do Lò Văn Q vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy nên hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Q đã được tách ra không giải quyết trong vụ án này. Để không bỏ lọt tội phạm, Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ cần tiếp tục điều tra xử lý theo đúng quy định pháp luật về hành vi này đối với Lò Văn Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Đèo Văn M, Teo Văn T, Lý Hoàn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Teo Văn T: 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 29/6/2023 (09 ngày), còn phải chấp hành: 01 (Một) năm, 05 (Năm) tháng, 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 28/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Đèo Văn M: 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 29/6/2023 (09 ngày), còn phải chấp hành: 01 (Một) năm, 05 (Năm) tháng, 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lý Hoàn H: 01 (Một) năm, 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 06/12/2023.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ACE, màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh, đều đã qua sử dụng.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Công L: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh, số khung: 5HU216025, số máy: 5HU216025, biển kiểm soát: 25B1-692.40.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy bạc, 01 mảnh nilon màu xanh, các vỏ niêm phong.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136, của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333, của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Kiến nghị: Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tiếp tục điều tra xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với hành vi đi mua Heroine vào ngày 20/6/2023 của đối tượng Lò Văn Q./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA